



VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/LS>



Original Article

Exclusion of Criminal Liability and Current Issues in Vietnamese Criminal Law

Trinh Duc Hieu*

VNU University of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 18th January 2024

Revised 25th August 2024; Accepted 25th March 2025

Abstract: Clarifying the cases of exclusion of criminal liability helps competent judicial agencies clearly define the distinction between crimes, which are subject to criminal liability and acts that are exempt from criminal liability, creating a basis for lawmakers to build relevant regulations in the Penal Code, contributing to the fight against and prevention of crime, respecting and protecting human rights and civil rights, preventing wrongful convictions and legal errors. Therefore, based on the method of analysis, synthesis, and statistics, the article has made an overall assessment of the research situation on cases of exclusion of criminal liability, thereby pointing out issues that require further research in Vietnamese criminal law in the coming period.

Keywords: Literature review, criminal liability, exclusion of criminal liability.

* Corresponding author.

E-mail address: phutaiships@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4617>

Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự và các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong Luật Hình sự Việt Nam

Trình Đức Hiếu*

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 18 tháng 01 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 8 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 3 năm 2025

Tóm tắt: Việc làm rõ những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự (TNHS) giúp các cơ quan tư pháp có thẩm quyền phân định rõ ranh giới phân biệt giữa tội phạm - phải chịu TNHS và không phải là tội phạm - loại trừ TNHS, tạo cơ sở để các nhà làm luật xây dựng các chế định có liên quan trong Bộ luật Hình sự (BLHS), góp phần đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, tôn trọng và bảo vệ quyền con người và quyền công dân, phòng ngừa oan, sai, nhầm lẫn “pháp lý”. Vì vậy, trên cơ sở phương pháp phân tích, tổng hợp và thống kê, bài viết đã đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, từ đó, chỉ ra các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong Luật Hình sự Việt Nam trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Tổng quan tình hình nghiên cứu, trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự.

1. Đặt vấn đề

Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã nhấn mạnh: “Phòng, chống tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, thường xuyên, liên tục và lâu dài nhằm thực hiện Hiến pháp, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân...”. Đặc biệt, tại Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021 - 2025 phải chú trọng tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội [1]. Hệ thống pháp luật hình sự cần được tiếp tục hoàn thiện, chú trọng chất lượng và tính khả thi của pháp luật. Do đó, nhằm đạt được hiệu quả cao

trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự đồng bộ, nhất quán, phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam và xu hướng chung của các quốc gia trên thế giới, cũng như tiến hành nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện các vấn đề liên quan đến tội phạm và TNHS trong Luật Hình sự là rất cần thiết. Đặc biệt, việc nghiên cứu, làm rõ những trường hợp loại trừ TNHS giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận thức sâu sắc hơn về tội phạm, phân định rõ ranh giới phân biệt giữa tội phạm - phải chịu TNHS và không phải là tội phạm - loại trừ TNHS, tạo cơ sở để các nhà làm luật xây dựng các chế định có liên quan trong Phần chung và cấu thành tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm của BLHS, qua đó, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, các lợi ích chung, cũng như bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, cũng như nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: phutaiships@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4617>

Thời gian qua, đặc biệt từ BLHS năm 2015, những trường hợp loại trừ TNHS là một trong những vấn đề và là đối tượng nghiên cứu nhận được sự quan tâm nghiên cứu bởi nhiều nhà khoa học, thực tiễn. Một số vấn đề lý luận về chế định này cũng cơ bản hình thành và đã được thống nhất về nhận thức khoa học. Tuy nhiên, trong khoa học luật hình sự Việt Nam về những trường hợp loại trừ TNHS vẫn chưa được thống nhất về tên gọi, đặc điểm, cơ sở và cách phân loại, còn nhiều quan điểm khác nhau hệ thống những trường hợp nào (danh mục) được coi là loại trừ TNHS. Bên cạnh đó, giữa nghiên cứu trong nước và quốc tế còn độ “vênh” nhất định trong nhận thức giữa các nhà khoa học và thực tiễn về loại trừ TNHS và miễn TNHS khi chủ thể không phải chịu bất kỳ hậu quả pháp lý nào, cơ sở của việc loại trừ TNHS.

Vì vậy, bài viết này tiến hành tổng quan tình hình nghiên cứu vì thực tế, từ năm 2002 đến nay ở nước ta chưa có một công trình khoa học nào ở cấp luận án tiến sĩ luật học nghiên cứu về những trường hợp loại trừ TNHS. Trong khi đó, kể từ khi BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho tới khi BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, chưa có một công trình nào tổng kết thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về những trường hợp này, từ đó đánh giá và chỉ ra các vấn đề cần tiếp tục đặt ra nghiên cứu, qua đó, góp phần nâng cao hơn nữa yêu cầu đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, tôn trọng và bảo vệ quyền con người và quyền công dân, phòng ngừa oan, sai, nhầm lẫn “pháp lý” là yêu cầu có tính cấp thiết.

2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

Tác giả tiếp cận đánh giá phân tích theo ba góc độ những nghiên cứu về lý luận, về thực tiễn và về lập pháp hình sự ở trong và ngoài nước để làm sáng tỏ nhiệm vụ nghiên cứu và chỉ ra vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

2.1. Các nghiên cứu lý luận về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

2.1.1. Trong nước

Hiện nay, đã có nhiều công trình trong nước nghiên cứu tổng thể về những trường hợp loại trừ TNHS. Trong đó, đa phần các công trình này phân tích, chỉ ra một số vấn đề về lý luận về hệ thống trường hợp loại trừ TNHS, cụ thể:

i) Tên gọi và khái niệm những trường hợp loại trừ TNHS

Chương 5: “Về những trường hợp (tình tiết) loại trừ tính tội phạm của hành vi” trong sách chuyên khảo do GS.TSKH. Lê Văn Cẩm, Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự - Phần chung (Giáo trình sau đại học), NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019 [2]. Tác giả sử dụng thuật ngữ những trường hợp (tình tiết) loại trừ tính tội phạm của hành vi. Theo GS. TSKH. Lê Văn Cẩm, căn cứ của việc sử dụng thuật ngữ này là bởi lẽ tính chất tội phạm của hành vi là phạm trừ bao hàm toàn bộ các tính chất còn lại của tội phạm. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra khái niệm hệ thống các trường hợp loại trừ tính tội phạm của hành vi là tổng hợp các tình tiết có cùng bản chất pháp lý chung và được điều chỉnh trong pháp luật hình sự mà việc gây thiệt hại về mặt pháp lý hình sự thuộc 01 trong những trường hợp ấy không bị coi là tội phạm và do vậy, người gây ra thiệt hại đó không phải chịu TNHS (mặc dù về mặt hình thức việc gây thiệt hại này có các dấu hiệu của hành vi nào đó bị pháp luật hình sự cấm) [2]. Nội dung tương tự được ghi nhận trong Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung) do GS. TSKH. Lê Văn Cẩm chủ biên năm 2021 với quan điểm của PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chí (Chương 12) [3].

Bên cạnh quan điểm trên, nghiên cứu hệ thống giáo trình, sách chuyên khảo trong lĩnh vực pháp luật hình sự ở Việt Nam chế định này còn có rất nhiều cách gọi tên khác nhau với cách lập luận hợp lý của mình. GS. TS. Võ Khánh Vinh sử dụng thuật ngữ các tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi [4]. Theo GS.TS. Nguyễn Ngọc Hoà nhóm chế định này nên được gọi là các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại [5].

PGS.TS. Kiều Đình Thụ gọi tên của nhóm chế định này là những tình tiết loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội và tính trái pháp luật của hành vi [6] hoặc TS. Phạm Văn Beo chỉ gọi là “những tình tiết loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi” [7],...

Còn dưới góc độ thực tiễn, tác giả Đinh Văn Quế cho rằng, cách gọi của GS. TSKH. Lê Văn Cẩm (tên gọi đã nêu) có nhiều nhân tố hợp lý và chứa đựng nhiều yếu tố khoa học khi nó khái quát được đặc trưng cơ bản của các trường hợp loại trừ TNHS [8]. Tác giả Đinh Văn Quế sử dụng thuật ngữ “loại trừ TNHS” và định nghĩa đây là những trường hợp một người có hành vi gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho xã hội nhưng theo pháp luật họ không phải chịu TNHS [8]. Tác giả cho rằng ở nước ta khi nói đến TNHS mọi người đều hiểu rằng đây là hậu quả pháp lý bất lợi mà người thực hiện hành vi phạm tội phải chịu. Không có TNHS hay loại trừ TNHS là đối lập lại với chịu TNHS nên sử dụng thuật ngữ những trường hợp loại trừ TNHS là phù hợp và giúp mọi người dễ hiểu hơn [8]. Tác giả Đinh Văn Quế cũng đưa ra định nghĩa loại trừ TNHS là trường hợp một người có hành vi gây thiệt hại hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho xã hội, nhưng theo pháp luật họ không bị truy cứu TNHS [9]. Đây là cách định nghĩa rất rộng, bao hàm cả nhiều trường hợp khác nhau có liên quan đến loại trừ TNHS.

Theo tác giả Giang Sơn trong luận án tiến sĩ luật học “Các yếu tố loại trừ tính tội phạm của hành vi theo Luật Hình sự Việt Nam”, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, 2002, trong khoa học luật hình sự tồn tại nhiều thuật ngữ khác nhau về những trường hợp loại trừ TNHS nhưng bản chất không khác nhau. Chúng đều có chung đặc điểm là những tình tiết đó đều loại trừ tính tội phạm của hành vi [10]. Tác giả đưa ra khái niệm các yếu tố loại trừ tính tội phạm của hành vi là những tình tiết được điều chỉnh bằng pháp luật hình sự mà khi có mặt các tình tiết đó thì hành vi gây thiệt hại đầu mang tính chất pháp lý hình sự thì vẫn không bị coi là tội phạm, người gây ra thiệt hại đó không phải chịu TNHS [10].

Gần đây, tại cuốn sách chuyên khảo nghiên cứu chuyên sâu về “TNHS và loại trừ TNHS” do

PGS.TS. Trịnh Tiến Việt công bố năm 2019, tái bản năm 2021, 2022 và 2023, tác giả đã định nghĩa “loại trừ TNHS là trường hợp một người có hành vi gây thiệt hại cho xã hội, nhưng theo quy định của BLHS thì họ không phải chịu TNHS do có một trong những căn cứ được loại trừ TNHS” [11].

ii) Đặc điểm của những trường hợp loại trừ TNHS

Trên cơ sở khái niệm, các công trình nghiên cứu đã phân tích, đề xuất về đặc điểm của những trường hợp loại trừ TNHS.

Hiện nay các giáo trình, sách chuyên khảo về Phần chung của Luật Hình sự đều có sự phân tích và chỉ ra các đặc điểm của các trường hợp loại trừ TNHS. Theo GS. TSKH. Lê Văn Cẩm, về *những trường hợp (tình tiết) loại trừ tính tội phạm của hành vi*” (tạm gọi chung là loại trừ TNHS) có những đặc điểm sau đây: 1) Các trường hợp loại trừ TNHS phải được điều chỉnh bằng pháp luật hình sự; 2) Hành vi gây thiệt hại phải có các dấu hiệu của hành vi nào đó bị luật hình sự cấm; 3) Hành vi gây thiệt hại có thể là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng được coi là hợp pháp về mặt pháp lý vì nó được thừa nhận chung bằng sự chấp nhận của xã hội; 4) Tính tội phạm của hành vi bị loại trừ [2].

Hoặc theo tác giả Giang Sơn trong Luận án tiến sĩ Luật học “*Các yếu tố loại trừ tính tội phạm của hành vi theo luật hình sự Việt Nam*”, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội, 2002, đặc trưng chung của các trường hợp loại trừ tính tội phạm của hành vi bao gồm: 1) Các trường hợp này phải được quy định trong pháp luật hình sự; 2) Việc gây thiệt hại về mặt pháp lý hình sự trong trường hợp tương ứng cụ thể phải có các dấu hiệu của hành vi nào đó bị luật hình sự cấm; 3) Việc gây thiệt hại về pháp lý hình sự được coi là hợp pháp về mặt pháp lý vì nó được thừa nhận bằng sự chấp nhận của xã hội; 4) Tính tội phạm của hành vi gây thiệt hại được loại trừ vì thiếu đi một trong năm dấu hiệu của tội phạm [10].

Trong khi đó, PGS. TS Trịnh Tiến Việt chỉ ra các đặc điểm của những trường hợp loại trừ TNHS như sau: 1) Người đã có hành vi gây thiệt hại cho xã hội, nhưng không thoả mãn

một hoặc nhiều dấu hiệu của tội phạm; 2) Một số hành vi là các hành vi có ích được Nhà nước động viên, khuyến khích; 3) Đối tượng được loại trừ TNHS là người không phạm tội; 4) Hậu quả pháp lý của những trường hợp loại trừ TNHS là người thực hiện hành vi cho xã hội không phải chịu TNHS [11].

Đặc biệt, phân tích đặc điểm của các trường hợp loại trừ TNHS, tác giả Đinh Văn Quế cho rằng loại trừ TNHS đồng nghĩa với việc hành vi không cấu thành tội phạm, không đồng nghĩa với miễn TNHS và cũng không đồng nghĩa với trường hợp không có sự việc phạm tội [8]. Tuy nhiên, hệ thống (danh mục) các trường hợp này sau đó được tác giả nêu lại có những trường hợp mang bản chất pháp lý rất khác nhau (sẽ được đề cập tại phần sau).

iii) Cơ sở của việc loại trừ TNHS

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chí viết: “Có thể khẳng định rằng, các trường hợp loại trừ TNHS chỉ có thể được quy định trên cơ sở các quy định về TNHS và từ đó, làm rõ các nội dung liên quan đến TNHS, tội phạm và dẫn chiếu sang cơ sở của loại trừ TNHS với định nghĩa: Loại trừ TNHS là trường hợp có hành vi gây thiệt hại khách quan về hình sự nhưng không bị truy cứu TNHS do không thỏa mãn yếu tố lỗi và được quy định trong luật hình sự” [3].

PGS. TS. Trịnh Tiến Việt cho rằng cơ sở của việc loại trừ TNHS xuất phát từ việc đối chiếu với cơ sở và những điều kiện của TNHS [11]. Theo đó, cơ sở của việc loại trừ TNHS đến từ bốn yếu tố: 1) Hành vi có tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể; 2) Nhưng thiệt hại của hành vi gây ra được các nhà làm luật xác định là hợp pháp, không phải tội phạm; 3) Chủ thể thực hiện hành vi gây thiệt hại cho xã hội không có năng lực TNHS; và cuối cùng, 4) Người thực hiện hành vi gây thiệt hại cho xã hội chưa đủ tuổi chịu TNHS. Chính vì vậy, việc loại trừ TNHS phải được thực hiện trên cơ sở đối chiếu tất cả những điều kiện riêng, cần và đủ, có tính chất bắt buộc do luật hình sự quy định mà chỉ khi tổng hợp tất cả chúng thì một người phải chịu TNHS [2].

Theo PGS. TS. Trần Hữu Tráng, việc loại trừ

TNHS được thực hiện trên cơ sở: 1) Lý thuyết về tội phạm và cấu thành tội phạm; 2) Lý thuyết về lỗi; 3) Lý thuyết về mục tiêu của chính sách pháp luật [12]. Bên cạnh những lý thuyết đã phổ biến như tội phạm và cấu thành tội phạm hay lỗi, lý thuyết phục vụ mục tiêu của chính sách pháp luật là một nội dung mới cũng cần được tham khảo khi làm rõ cơ sở lý luận của vấn đề này.

Bên cạnh các quan điểm này, một số nghiên cứu có góc độ tiếp cận khác cho rằng việc loại trừ TNHS được quy định trên cơ sở của các nguyên tắc của luật hình sự. Pháp luật quy định các tình tiết loại trừ TNHS. Đây là biểu hiện của nguyên tắc pháp chế trong xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự, là cơ sở để các chủ thể trong xã hội tuân thủ pháp luật. Ngoài ra việc quy định những trường hợp loại trừ TNHS cũng xuất phát từ cơ sở thực tiễn. Theo đó, góp phần khuyến khích mọi người tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, quyền và lợi ích chính đáng hoặc đem lại lợi ích cho xã hội [13].

iv) Phân loại những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

Trong Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần chung của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN, Chương 12 do PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chí biên soạn đã nêu các trường hợp loại trừ TNHS được chia thành: 1) Những tình tiết loại trừ TNHS do thiếu điều kiện về lỗi (không có năng lực TNHS, chưa đủ tuổi chịu TNHS); 2) Tình tiết thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội do sự kiện bất ngờ (sự kiện bất ngờ); 3) Những tình tiết loại trừ tính chất lỗi do mục đích của hành vi (Phòng vệ chính đáng; tình thế cấp thiết; gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội; rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; trường hợp thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc cấp trên) [3].

Việc phân loại các trường hợp loại trừ TNHS được đề cập đến trong một số công trình khác. Theo đó, các trường hợp loại trừ TNHS có thể được phân loại thành các nhóm sau: 1) Các trường hợp loại trừ TNHS thuộc về yếu tố nhân thân (Tình trạng không có năng lực TNHS; chưa đến tuổi chịu TNHS,...) 2) Các trường hợp loại

trừ TNHS do không có lỗi hoặc không bị coi là có lỗi (Phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ,...); 3) Trường hợp loại trừ TNHS khác [8]. Và quan điểm khác biệt lại cho rằng miễn TNHS cũng là một trường hợp loại trừ TNHS khác [8]. Quan điểm này chưa hợp lý bởi miễn TNHS và loại trừ TNHS có bản chất pháp lý khác nhau. Điều này đã được chỉ ra trong rất nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về loại trừ TNHS và miễn TNHS. Cũng theo quan điểm của tác giả Đinh Văn Quế, xét về lý luận có 18 trường hợp loại trừ TNHS được phân loại thành 03 nhóm: Nhóm những trường hợp không có năng lực TNHS; nhóm những trường hợp không bị coi là tội phạm; nhóm những trường hợp được loại trừ TNHS theo quy định của pháp luật [8].

v) Hệ thống (danh mục) những trường hợp loại trừ TNHS

Trên cơ sở nghiên cứu các công trình nghiên cứu về loại trừ TNHS, loại trừ tính tội phạm của hành vi, loại trừ tính chất tội phạm của hành vi,... có thể thấy, nhận thức về các trường hợp được coi là loại trừ TNHS rất đa dạng, cụ thể:

Tác giả Đinh Văn Quế quan niệm rất rộng và cho rằng có 18 trường hợp [8] được coi là loại trừ TNHS: 1) Phòng vệ chính đáng; 2) Tình thế cấp thiết; 3) Sự kiện bất ngờ; 4) Tình trạng không thể khắc phục được; 5) Bắt người phạm tội quá tang hoặc có lệnh truy nã; 6) Chấp hành chỉ thị, quyết định hoặc mệnh lệnh; 7) Không có năng lực TNHS; 8) Rủi ro trong nghề nghiệp hoặc trong sản xuất; 9) Không phải chịu TNHS về hành vi thái quá của người thực hành trong vụ án có đồng phạm; 10) Tính chất nguy hiểm không đáng kể của hành vi; (11) Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội; 12) Chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại chưa tới mức phải truy cứu TNHS; 13) Được miễn TNHS; 14) Hết thời hiệu truy cứu TNHS; 15) Hành vi nguy hiểm cho xã hội không thuộc phạm vi áp dụng BLHS; 16) Tình trạng không có năng lực TNHS; 17) Chưa đến tuổi chịu TNHS; 18) Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật, chưa được giáo dục. Trong số này, có những tình tiết mang bản chất pháp lý khác với loại trừ TNHS.

Nghiên cứu về các trường hợp loại trừ TNHS

trong pháp luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức, PGS. TS. Trần Hữu Tráng đã chỉ ra 02 nhóm với 5 trường hợp tình tiết loại trừ TNHS [12]. Cụ thể, nhóm các căn cứ hợp pháp của hành vi gồm 1) Phòng vệ; 2) Tình trạng khẩn cấp được pháp; 3) Hành động với sự đồng thuận. Nhóm các cơ sở biện minh cho hành vi gồm 1) Vượt quá giới hạn phòng vệ; 2) Tình trạng khẩn cấp được biện minh. Tác giả chỉ ra một số điểm khác nhau giữa quy định của luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức với luật hình sự Việt Nam về loại trừ TNHS. Trong đó, đáng chú ý như luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức quy định các trường hợp có cơ sở biện minh. Đây là các trường hợp loại trừ TNHS do các điều kiện, hoàn cảnh đặc biệt nên buộc phải gây thiệt hại. Bên cạnh đó, loại trừ TNHS trên cơ sở đồng thuận là một chế định đặc thù của luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức. Đây là chế định dựa trên sự đồng thuận của người bị tác động trong việc từ bỏ quyền của họ.

Trong quá trình sửa đổi BLHS năm 1999, PGS. TS. Trịnh Tiến Việt cho rằng, bên cạnh 06 trường hợp loại trừ TNHS được quy định cần bổ sung thêm các trường hợp sau: 1) Trường hợp hành vi có tính chất nguy hiểm không đáng kể; 2) Sự kiện bất khả kháng; 3) Người không có lỗi trong tình trạng sau do dùng rượu hoặc chất kích thích mạng khác gây thiệt hại cho xã hội; 4) Gây thiệt hại hợp pháp khi bắt người phạm tội; 5) Rủi ro trong sản xuất, nghiên cứu khoa học; 6) Thi hành quyết định cấp trên; 7) Những người đồng phạm khác được loại trừ TNHS về hành vi phạm tội thái quá của người thực hành [11]. Trong đó 03 trường hợp (số 4, 5, 6) đã được bổ sung vào BLHS năm 2015. Chương 12 của PGS. TS Nguyễn Ngọc Chí (2023), Chương 12 - *Các trường hợp loại trừ TNHS trong Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần chung*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, tác giả đã lần lượt phân tích nội dung, điều kiện cần và đủ của các trường hợp loại trừ TNHS trong BLHS năm 2015 [3].

Gần đây, PGS.TS. Hồ Sỹ Sơn trong công trình: “*Luật hình sự so sánh*” đã có nêu so sánh về những trường hợp loại trừ TNHS các nước với 09 trường hợp và nêu tên gọi là “Các tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi”, bao gồm: 1) Phòng vệ chính đáng; 2) Tình thế cấp thiết; 3)

Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội; 4) Cường bức thân thể hoặc tinh thần; 5) Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ; 6) Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên. Đây là những trường hợp tương tự như BLHS năm 2015 của Việt Nam. Ngoài ra, có ba trường hợp cũng được đề cập ở các nước 7) Gây thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại; 8) Sai lầm về mặt pháp luật hoặc về mặt thực tế và 9) Đặc tình [14]. Riêng trường hợp đặc tình được xem là một trường hợp mới có thể nghiên cứu, tham khảo theo pháp luật hình sự Hoa Kỳ - “dẫn tội phạm vào rọ”. Trường hợp “hoạt động đặc tình” ở khía cạnh tích cực, điều này góp phần bảo vệ người thực thi pháp luật (hoạt động đặc tình) và phòng ngừa tội phạm, trấn áp tội phạm. Ở một khía cạnh khác, chính điều này vấp phải sự lên án vì dẫn đến nguy cơ lạm dụng quyền lực và việc không thừa nhận việc thu thập, đánh giá chứng cứ... Hơn nữa, không nên khiêu khích, dẫn dắt người khác vào “bẫy” phạm tội [14].

Bên cạnh các công trình này, còn nhiều bài tạp chí, sách chuyên khảo, luận án tiến sĩ nghiên cứu về các trường hợp loại trừ TNHS được quy định trong BLHS năm 2015: Nguyễn Ngọc Chí (1999), *Về chế định loại trừ TNHS*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4, tr. 32-37; Lê Cẩm (2002), *Về bản chất pháp lý của các khái niệm: Miễn TNHS, truy cứu TNHS, không phải chịu TNHS và loại trừ TNHS*, Tạp chí Kiểm sát, số 1, tr. 3-10; Nguyễn Ngọc Hòa, *Vấn đề thi hành công vụ và chế định phòng vệ chính đáng trong luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Luật học, số 2/2012, tr. 25-31; Nguyễn Tuyết Mai (2013) *Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về loại trừ TNHS, miễn TNHS và một số khuyến nghị hoàn thiện*, Tọa đàm khoa học: *Kinh nghiệm của Ôxtrâyliá về việc hoàn thiện pháp luật hình sự và phương hướng sửa đổi BLHS*, Bộ Tư pháp tổ chức, Hà Nội, ngày 06-07/6, tr. 63-72; Nguyễn Tuyết Mai, *Hoàn thiện chế định loại trừ TNHS trong BLHS Việt Nam*, Tạp chí Luật học, số 2/2014, tr. 36-50; Hoàng Minh Đức (2018), *Những trường hợp loại trừ TNHS trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân, số 99, tr.

84 - 95; Nguyễn Quốc Việt (2018), *Quy định mới của BLHS năm 2015 về những trường hợp loại trừ TNHS*, Tạp chí Kiểm sát, số 2, tr. 33 - 42; Trần Hữu Tráng (2022), *Các trường hợp loại trừ TNHS theo luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Hà Nội, số 90, tr. 18 - 24...

Các công trình này nghiên cứu hệ thống khái niệm, đặc điểm, quy định trong BLHS năm 1999, sửa đổi năm 2009 và BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017 về các trường hợp loại trừ TNHS, qua đó, góp phần hoàn thiện quy định BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017.

2.1.2. Nước ngoài

i) Tên gọi và khái niệm của các trường hợp loại trừ TNHS

Có một điều khá đặc biệt khi tìm kiếm thuật ngữ “*exemption from criminal liability*” trên Google scholar [15], gần như tuyệt đại đa số kết quả hiển thị đều là các nghiên cứu đến từ các nhà khoa học pháp lý người Nga.

Chẳng hạn A. Yashchenko & S. Yashchenko, (2019), *Some considerations for the transformation of exemption from criminal liability into exemption from punishment*, Law & Society (until 2019), 9, pp. 100-105; J. Ataniyazov (2023) *Legal regulation of exemption from criminal liability*, Евразийский журнал права, финансов и прикладных наук, 3(Special Issue), pp. 197-204; G. T. Onayeva, A. Z. Abdizhami, A. T. Kabzhanov & L. M. Zhunusova (2018), *Some issues of exemption from criminal liability on the existing criminal code of the republic of Kazakhstan*, J. Legal Ethical & Regul. Issues, 21, pp. 1-9,... Theo quan điểm của những luật gia Xô Viết, các trường hợp loại trừ TNHS được gọi là những trường hợp loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội (trái pháp luật) của hành vi. Một số tác giả đã nêu khái niệm của loại trừ TNHS. Trong đó, đa phần các công trình cho rằng loại trừ TNHS là việc nhà nước thực hiện quyền lực thông qua hoạt động của Tòa án tuyên bố một người không phải chịu TNHS dù hành vi của anh ta có cấu thành tội phạm, không buộc người này phải chịu hình phạt và người này được coi là không có tội. Có quan điểm cho rằng

không có sự phân biệt giữa loại trừ TNHS việc loại trừ hình phạt hình sự [16]. Tuy nhiên, nghiên cứu thêm về thuật ngữ “Exemption from criminal liability” cũng có quan điểm cho rằng khái niệm này chính là miễn TNHS [17].

Với thuật ngữ “*exclude criminal liability*” hoặc “*exclude criminal responsibility*” các kết quả hiện thị là các nghiên cứu đến từ các nhà nghiên cứu sử dụng tiếng Anh. Điều đáng nói ở đây, khi sử dụng thuật ngữ loại trừ TNHS, các công trình nghiên cứu lại chủ yếu đề cập đến loại trừ TNHS trong luật hình sự quốc tế. Chẳng hạn như các bài viết và sách chuyên khảo của Kai Ambos (1999). *General Principles of Criminal Law in the Rome Statute*, Criminal Law Forum. 10(1), pp.1-32; Antonio Cassese, Paola Gaeta, John R. W. D. Jones, eds. (2002), *Other Grounds for Excluding Criminal Responsibility, The Rome Statue of the International Criminal Court: A Commentary*, Oxford, Vol. 1, pp.1003-1048... Trong đó tác giả phân tích 2 trường hợp chủ yếu của loại trừ TNHS là phòng vệ chính đáng (the defence of necessity) và tự vệ (self-defence) [18] từ thực tiễn một số tội phạm về chiến tranh xảy ra trong giai đoạn chiến tranh thế giới thứ 2. Bên cạnh đó, một số căn cứ loại trừ TNHS khác cũng được đề cập, phân tích chẳng hạn như người phạm tội mắc bệnh tâm thần, có khiếm khuyết (Mental Disease or Defect) hoặc sử dụng rượu bia, chất kích thích khác (Intoxication) [18].

Ngoài ra, một số công trình nghiên cứu về TNHS đã có những phân tích sâu sắc về loại trừ TNHS. Trong nghiên cứu của Herbert Wechsler (1954), *The Criteria of Criminal Responsibility*, 22 U. Chicago Law Review, tác giả đã cho rằng việc loại trừ TNHS cần phải được đánh giá trên cơ sở thực tiễn của từng vụ việc. Theo đó, nếu một người vì bị mắc bệnh lý về tâm thần vào thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà người đó đó không có khả năng kiểm soát mình khỏi việc thực hiện hành vi đó thì không thể bị coi là tội phạm [19].

Các công trình chưa đề cập trực tiếp đến một khái niệm khoa học về loại trừ TNHS. Có thể thấy dù 2 cách sử dụng thuật ngữ “*exclude criminal liability*” và “*exemption from criminal liability*” còn một số điểm khác nhau, song về

bản chất, các hành vi/trường hợp được phân tích đều hướng đến việc loại trừ TNHS với người thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội có thể bị coi là tội phạm. Đó có thể được xem là những hành vi không đáng trách về mặt đạo đức hoặc gây tổn hại cho xã hội và là sản phẩm của một sự ép buộc thực sự không thể cưỡng lại được [18]. Khi được loại trừ TNHS, chủ thể thực hiện tội phạm không bị coi là tội phạm, không phải chịu hình phạt do luật hình sự quy định.

ii) Các trường hợp được coi là loại trừ TNHS

Theo quan điểm của các luật gia Liên Xô như GS. A. A. Pitonkovski, GS. P. X. Pomaskin, GS. Trkivaddaze, loại trừ TNHS gồm: 1) Tình thế cấp thiết; 2) Phòng vệ chính đáng; 3) Sự đồng ý của bị hại; 4) Thực thi pháp luật và lệnh có tính chất bắt buộc; 5) Thực hiện chức năng nghề nghiệp; 6) Thực hiện quyền [20]. Bên cạnh các trường hợp phổ biến trên, theo quan điểm của J. Ataniyazov, đặc xá cũng cần được xem là một trường hợp loại trừ TNHS [21].

Trong đó một số công trình tiêu biểu có thể kể đến như bài viết của tác giả Kai Ambos (1999), *General Principles of Criminal Law in the Rome Statute*, Criminal Law Forum 10(1). Trong đó, bài viết đã làm rõ các trường hợp loại trừ TNHS trong Quy chế Rome về Toà án Hình sự quốc tế năm 1998. Trong đó, tự vệ (defences) được xem là một căn cứ quan trọng của việc loại trừ TNHS (theo quy định tại các điều 26, 27, 29, 31-33 của quy chế) [22]. Trong đó các trường hợp loại trừ TNHS gồm: 1) Loại trừ TNHS trong trường hợp người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị mất khả năng nhận thức (Insanity and intoxication) - trường hợp này người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị mắc bệnh thần kinh hoặc sử dụng rượu bia, thuốc, chất kích thích. Tuy nhiên, cần lưu ý, người này không được loại trừ trách nhiệm nếu họ tự nguyện đặt mình vào trạng thái bị mất khả năng nhận thức do rượu, bia hoặc chất kích thích khác; 2) Tự vệ, hoặc vì người khác, hoặc nhằm bảo vệ tài sản và thực hiện hành vi tự vệ. Theo quy định của Điều 33-35 Quy chế Rome, hành vi tự vệ không được loại trừ TNHS nếu hành vi đó gây ra thiệt hại không tương xứng với mức độ của hành vi xâm phạm hoặc không tương xứng với lợi ích được

bảo vệ; 3) Gây ra thiệt hại cần thiết hoặc bị ép buộc (Necessity, coercion, duress) [23].

iii) Cơ sở của loại trừ TNHS

Các nghiên cứu quốc tế dành sự quan tâm đặc biệt tới việc làm rõ các cơ sở của việc loại trừ TNHS. Một số công trình tiêu biểu có thể nhắc tới như Melnikova, Vorobyeva (2001), 21st century medical science: From ideas to new technologies. *Proceedings of the All-Russian Scientific-Practical Conference*, Moscow; Gulmira T Onayeva (et al, 2018), *Some Issues of Exemption from Criminal Liability on the Existing Criminal Code of the Republic of Kazakhstan*, Journal of Legal, Ethical and Regulatory Issues, Vol: 21 Issue: 1, Kai Ambos, (2011), *Other Grounds for Excluding Criminal Responsibility*, Oxford, Vol. 1, pp. 1003 - 1048,...

Có thể hiểu các cơ sở của loại trừ TNHS là những yêu cầu căn bản nhất được quy định trong pháp luật hình sự nhằm giải phóng một người khỏi TNHS [24]. Một số cơ sở được đề cập đến gồm: 1) Mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi được thực hiện ở mức không đáng kể; 2) Hành vi phạm tội có thể được khắc phục mà không phải áp dụng hình phạt; 3) Luật hình sự quy định những trường hợp cụ thể được loại trừ TNHS [24].

Có quan điểm khác của Kai Ambos cho rằng các cơ sở của loại trừ TNHS gồm: 1) Phòng vệ; 2) Sự cần thiết của thiệt hại được gây ra; 3) Sự ép buộc [22]. Ngoài các căn cứ này ra, theo Antonio Cassese, Paola Gaeta, John R. W. D. Jones, các cơ sở loại trừ TNHS còn bao gồm [25]: 1) Sự đe dọa đến tính mạng hoặc đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe; 2) Sự cần thiết và hợp lý của hành vi phản kháng; 3) Loại trừ trách nhiệm khi hành vi xâm phạm là giết chết dân thường vô tội. Một nghiên cứu khác phân tích chuyên sâu của tác giả Jérémie Gilbert, *The International Criminal Court and the "grounds to exclude criminal responsibility": defences or negation of criminality?*, The International Journal of Human Rights 10(2), 2006, đã bám vào cấu thành tội phạm để chỉ ra căn cứ loại trừ TNHS đến từ việc loại trừ đi một trong hai yếu tố cơ bản của tội phạm là mặt bên trong (mens

rea) và mặt bên ngoài (actus reus). Theo đó một số trường hợp như mất năng lực TNHS do bị thần kinh (insanity) hay việc mất khả năng nhận thức do rượu bia, chất kích thích (intoxication) đã loại trừ yếu tố mens rea của tội phạm, từ đó, loại trừ TNHS. Hay trong trường hợp phòng vệ (self-defence) đã loại trừ yếu tố cố ý phạm tội (criminal intention) qua đó, bảo vệ mạng sống của người bị xâm phạm. Trong trường hợp này, TNHS cũng bị loại trừ [26].

Có thể thấy, các nghiên cứu có sự phân hóa thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất các công trình phân tích cơ sở loại trừ TNHS dựa trên lý luận về tội phạm. Nhóm thứ hai phân tích cơ sở loại trừ TNHS dựa trên quy định của pháp luật thực định. Nhóm nghiên cứu thứ hai có xu hướng đồng nhất cơ sở loại trừ TNHS với các trường hợp loại trừ TNHS. Ngoài ra, các công trình nghiên cứu quốc tế về loại trừ TNHS hầu như không đặt ra vấn đề phân loại các trường hợp loại trừ TNHS.

2.2. Các nghiên cứu thực tiễn về những trường hợp loại trừ TNHS

Các công trình nghiên cứu về thực tiễn những trường hợp loại trừ TNHS có thể được chia làm hai nhóm cơ bản. Nhóm thứ nhất là tập hợp các nghiên cứu thực tiễn lập pháp quy định về những trường hợp loại trừ TNHS. Nhóm thứ hai là các công trình nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về những trường hợp loại trừ TNHS, cụ thể như sau:

2.2.1. Trong nước

Thực tiễn lập pháp quy định về những trường hợp loại trừ TNHS được đề cập, nghiên cứu trong nhiều công trình khoa học qua các thời kỳ. Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu có thể kể đến như: ThS. Đinh Văn Quế (1998), *Những trường hợp loại trừ TNHS trong luật hình sự Việt Nam*, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật; TS. Trần Quang Tiệp (2002), *Lịch sử luật hình sự Việt Nam*, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật ... Các sách chuyên khảo bình luận về BLHS Việt Nam qua các thời kỳ như PGS.TS. Cao Thị Oanh, TS. Lê Đăng Doanh (đồng chủ biên, 2017), *Bình luận khoa học BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung*

năm 2017, NXB. Lao động, GS. TS. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên, 2017), *Bình luận khoa học BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần chung)*, NXB. Tư pháp, ... cũng đề cập, phân tích về ý nghĩa, vai trò và nội dung các quy định mới về loại trừ TNHS trong BLHS năm 2015. Các nghiên cứu đều thống nhất quan điểm cho rằng việc nhà làm luật tập hợp các quy định về loại trừ TNHS thành một chương độc lập trong BLHS hiện hành là một điểm mới đáng chú ý, thể hiện sự tiến bộ trong kỹ thuật lập pháp trong quá trình xây dựng BLHS năm 2015. Trong cuốn sách *TNHS và loại trừ TNHS*, PGS. TS. Trịnh Tiến Việt (2023) đã tổng kết thực tiễn lập pháp về những trường hợp loại trừ TNHS, đồng thời nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng chế định này, qua đó, đưa ra xu hướng phát triển, một số định hướng để hoàn thiện về những trường hợp loại trừ TNHS [11].

Ngoài ra, còn một số bài viết trong các tạp chí chuyên ngành, các sách chuyên khảo về những trường hợp loại trừ TNHS chẳng hạn như Trịnh Tiến Việt (2013), *Chế định loại trừ TNHS và những yêu cầu đặt ra khi sửa đổi, bổ sung BLHS Việt Nam*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học, tập 29, số 4; Nguyễn Quốc Việt (2018), *Quy định mới của BLHS năm 2015 về những trường hợp loại trừ TNHS, hệ thống hình phạt, miễn, giảm hình phạt nhằm bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, trong sách “Triển khai thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015”, NXB. Tư pháp, Hà Nội; Nguyễn Văn Hương (2021), *Hoàn thiện các quy định của BLHS năm 2015 về những trường hợp loại trừ TNHS*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 17 (441), ... Các bài viết đã phân tích thực tiễn lập pháp về những trường hợp loại trừ TNHS trong quá trình xây dựng BLHS năm 1999, BLHS năm 2015. Trong đó, chỉ ra 02 cách thức xây dựng quy phạm pháp luật hình sự về những trường hợp loại trừ TNHS. Nhóm chế định về sự kiện bất ngờ, tình trạng không có năng lực TNHS, thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc cấp trên (quy định mới trong BLHS năm 2015) là các trường hợp không phải chịu TNHS. Nhóm các chế định còn lại như phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết, gây thiệt hại trong khi

bắt giữ người phạm tội, ... được quy định là những trường hợp không phải tội phạm, bởi bản chất đây là những hành vi hợp pháp, người thực hiện hành vi trong các trường hợp này không phải chịu TNHS [27].

Ở cấp luận án tiến sĩ luật học chưa có nhiều công trình nghiên cứu tổng quát về những trường hợp loại trừ TNHS. Trong giai đoạn trước đây có luận án tiến sĩ của tác giả Giang Sơn (2002) nghiên cứu về thực tiễn quá trình xây dựng các quy định về loại trừ TNHS trong BLHS năm 1999. Việc quy định các trường hợp loại trừ TNHS góp phần khắc phục hạn chế như bỏ lọt tội phạm, khởi tố, truy tố, xét xử oan người không có tội, ... là cơ sở để bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa ở nước ta [10].

Nhóm các công trình nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định về loại trừ TNHS trên thực tế còn tương đối hạn chế. Hiện nay, chỉ có một số luận văn thạc sĩ nghiên cứu về một hoặc một vài trường hợp loại trừ TNHS cụ thể như luận văn của tác giả Nguyễn Hồng Quang (2017), *Các trường hợp loại trừ TNHS theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tây Ninh*, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Trần Thị Thanh Tâm (2015), *Các tội phạm do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo luật hình sự Việt Nam (Trên cơ sở thực tiễn ở Tây Nguyên)*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Nguyễn Văn Hải (2017), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phòng vệ chính đáng trong luật hình sự Việt Nam*, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, ... Trong đó, luận văn thạc sĩ của tác giả Nguyễn Văn Hải có phân tích sâu về thực tiễn áp dụng quy định về phòng vệ chính đáng và các tội danh liên quan đến phòng vệ chính đáng trong giai đoạn 2012 - 2016. Từ quá trình giải quyết vụ án hình sự, việc định tội danh với các trường hợp có yếu tố phòng vệ còn tương đối khó khăn, có xảy ra nhầm lẫn giữa trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng với giết người và cố ý gây thương tích [28]. Ngoài ra, nhìn chung số liệu thực tiễn những trường hợp được áp dụng quy định về loại trừ TNHS còn tương đối hạn chế, tính tổng hợp chưa cao. Một số luận văn chủ yếu trích dẫn lại bản án, vụ việc thực tiễn đơn lẻ, ... Điều này có thể đến từ nguyên nhân một số

trường hợp loại trừ TNHS chưa hoặc hiếm xảy ra mà chủ yếu về phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hay tình trạng không có năng lực TNHS.

2.2.2. Nước ngoài

Các công trình quốc tế nghiên cứu về những trường hợp loại trừ TNHS chủ yếu tập trung vào hai nhóm nội dung. Nhóm thứ nhất phân tích thực tiễn pháp luật hình sự quốc tế, quốc gia; nhóm thứ hai phân tích vào thực tiễn áp dụng quy định về loại trừ TNHS trong những vụ việc cụ thể. Trong số các công trình được công bố bằng tiếng Anh, chưa có bài viết, sách chuyên khảo nào phân tích tổng thể về thực tiễn áp dụng các quy định về những trường hợp loại trừ TNHS.

Trong đó có thể kể đến một số công trình như Gulmira T Onayeva (et al, 2018), *Some Issues of Exemption from Criminal Liability on the Existing Criminal Code of the Republic of Kazakhstan*, Journal of Legal, Ethical and Regulatory Issues, Vol: 21 Issue: 1; bài viết của tác giả Oksana Makarova (2014), *Exemption from Criminal Responsibility in Cases over Crimes in the Field of Economic Activity*, Journal of Russian Law 3(1); P. M. Zorov (2016), *Exemption from criminal liability in economic crimes*, Finance: Theory and Practice, 20(1), Andrey Viktorovich Sarubin (2021), *Problems of exemption from criminal liability for restricting competition*, SHS Web of Conferences 108, 02012,... Đáng chú ý các công trình này chủ yếu đến từ các nhà nghiên cứu ở Liên bang Nga và các nước thuộc Liên bang Xô Viết trước đây. Các công trình này chủ yếu nghiên cứu về việc giải thích quy định pháp luật về loại trừ TNHS trong thực tiễn.

2.3. Các nghiên cứu kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự về những trường hợp loại trừ TNHS

2.3.1. Trong nước

Việc nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống quy định về những trường hợp loại trừ TNHS xuất hiện trong đa số các công trình khoa học đã công bố trong nước. Trong đó, một số công trình đáng chú ý có thể kể đến như cuốn sách chuyên khảo của GS.TSKH. Lê Văn Cẩm (2019), *Những vấn*

đề cơ bản trong khoa học luật hình sự - Phần chung (Giáo trình sau đại học), NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 441 - 505; Sách chuyên khảo của PGS. TS Trịnh Tiến Việt (2023), *TNHS và loại trừ TNHS*, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội,... Ở góc độ là các bài nghiên cứu đăng tải trên các tạp chí khoa học, một số công trình nổi bật như PGS. TS. Nguyễn Văn Hương (2021), *Hoàn thiện các quy định của BLHS năm 2015 về những trường hợp loại trừ TNHS*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 17 (441), tr. 41 - 47; Trần Hữu Tráng (2022), *Các trường hợp loại trừ TNHS theo luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Hà Nội, số 90, tr. 18 - 24,...

Nghiên cứu các công trình này cho thấy một số nhóm nội dung chủ đạo. Một bộ phận công trình nghiên cứu đặt ra yêu cầu sửa đổi những quy định khác trong BLHS bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện chế định những trường hợp loại trừ TNHS [27]. Theo đó, khi nghiên cứu về BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, theo PGS. TS. Trịnh Tiến Việt để bảo đảm sự thống nhất của luật hình sự, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn phòng chống tội phạm, cần bổ sung quy định trong các Điều 8 (Tội phạm), Điều 12 (tuổi chịu TNHS), bổ sung các quy định mới về loại trừ TNHS với trường hợp thi hành quyết định của cấp trên, rủi ro trong sản xuất, nghiên cứu khoa học, hành vi phạm tội thái quá của người thực hành trong đồng phạm trong phần chung của BLHS, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số tội danh như tội xúi giục hoặc giúp người khác tư sát, tội đưa hối lộ,... Trong cuốn sách chuyên khảo của GS. TSKH. Lê Văn Cẩm (2018), *Pháp luật hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến nay: Lịch sử và thực tại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tác giả đã đề xuất những kiến giải lập pháp để tiếp tục hoàn thiện các quy phạm về loại trừ TNHS cho từng trường hợp cụ thể [29]. Bên cạnh đó, một số trường hợp loại trừ TNHS khác chưa được quy định cũng được chỉ ra trong một nghiên cứu khác của tác giả [2] gồm: 1) Gây thiệt hại về mặt pháp lý hình sự nhưng chưa đủ tuổi chịu TNHS; 2) Tính nguy hiểm cho xã hội không đáng kể của hành vi; 3) Tình trạng bất khả kháng. Bên cạnh đó, một số

quan điểm cho rằng cần thay đổi vị trí, thứ tự của các điều luật nhằm bảo đảm sự phù hợp về nội dung của điều luật và các chương trong BLHS [30]. Quan điểm tương tự cũng được ghi nhận trong luận án của tác giả Giang Sơn (2002) [10]. Một nhóm công trình thứ ba nghiên cứu luật hình sự dưới góc độ so sánh đề xuất một số kiến giải lập pháp trên cơ sở học tập kinh nghiệm của nước ngoài như bài viết của PGS. TS. Trần Hữu Tráng (2022), *Các trường hợp loại trừ TNHS theo luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Hà Nội, số 90, tr. 18-24 [12]; Sách chuyên khảo của PGS. TS. Phạm Văn Lợi (Chủ biên, 2010), *Nghiên cứu, so sánh pháp luật hình sự của một số nước ASEAN*, NXB. Tư pháp, Hà Nội,... theo đó, đa số các nghiên cứu đề xuất cần tiếp tục cụ thể hoá các quy định của pháp luật hình sự về những trường hợp loại trừ (miễn trừ) TNHS [31]; một số nghiên cứu đề xuất cần bổ sung thêm các trường hợp có cơ sở biện minh cho hành vi; bổ sung việc loại trừ TNHS với một số ngành nghề đặc thù như ngành y tế; đưa trường hợp người bị mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm cho mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi ra khỏi chương những trường hợp loại trừ TNHS [24],...

2.3.2. Nước ngoài

Hiện nay các công bố quốc tế ít nhiều đã đề cập đến các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về những trường hợp loại trừ TNHS. Đa phần các công trình đề xuất việc tiếp tục hoàn thiện quy định về các căn cứ loại trừ TNHS. Chẳng hạn trong bài viết của Gulmira T Onayeva (et al, 2018), *Some Issues of Exemption from Criminal Liability on the Existing Criminal Code of the Republic of Kazakhstan*, Journal of Legal, Ethical and Regulatory Issues Vol: 21 Issue: 1 đã nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định của luật hình sự Kazakhstan để đưa ra kiến nghị hoàn thiện các quy định tại các điều 65, 66, 68, 70, 78 và 83 của BLHS ở quốc gia này [24]. Theo nhóm tác giả, hiện nay tồn tại rất nhiều trường hợp loại trừ TNHS, điều này đặt ra yêu cầu phải có các căn cứ thống nhất để áp dụng các quy định này trong pháp luật hình sự [24], qua đó, giúp các cơ quan tư pháp hình sự áp dụng chính xác các biện

pháp loại trừ TNHS, bảo đảm luật hình sự được áp dụng hiệu quả mà vẫn đạt được mục tiêu giáo dục, phòng ngừa của đạo luật này. Việc nghiên cứu về hệ thống các căn cứ loại trừ TNHS cũng được đề cập đến trong nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học pháp lý theo trường phái Common Law. Chẳng hạn như loạt bài viết nghiên cứu về luật hình sự quốc tế trong quy chế Rome của các tác giả Kai Ambos (1999), *General Principles of Criminal Law in the Rome Statute*, Criminal Law Forum. 10(1), pp. 1-32; Antonio Cassese, Paola Gaeta, John R. W. D. Jones, eds. (2002), *Other Grounds for Excluding Criminal Responsibility, The Rome Statute of the International Criminal Court: A Commentary*, Oxford, Vol. 1, pp. 1003 - 1048,... Việc kiến nghị hoàn thiện các căn cứ để loại trừ TNHS là yêu cầu chính đáng trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó cũng còn một số bài viết nghiên cứu về thực tiễn lập pháp hình sự có xu hướng đồng nhất miễn TNHS với loại trừ TNHS chẳng hạn như bài viết của tác giả Andrey Viktorovich Sarubin phân tích các áp dụng các quy định về loại trừ TNHS tại khoản 3 Điều 178 BLHS của Liên bang Nga đối với tội phạm vi phạm quy định về hạn chế cạnh tranh. Thực tiễn áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 178 BLHS Liên Bang Nga cho thấy yêu cầu cần hoàn thiện quy định này theo hướng khuyến khích người phạm tội lập công để được loại trừ TNHS. Theo đó, nếu người phạm tội tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 178 sẽ không bị coi là tội phạm và được miễn TNHS nếu tự nguyện khai báo tội phạm cho cơ quan chống độc quyền liên bang của Nga hoặc cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự, hỗ trợ tích cực trong việc phát hiện và (hoặc) điều tra tội phạm, bồi thường toàn bộ thiệt hại do tội phạm gây ra hoặc đã bồi thường thiệt hại đã gây ra” [32].

3. Đánh giá tình hình nghiên cứu và các vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam

3.1. Đánh giá

Từ việc đánh giá tổng quan các nghiên cứu

khoa học về những trường hợp loại trừ TNHS trong nước và nước ngoài có thể rút ra một số kết luận sau:

Một là, hiện nay, cả trong nước và nước ngoài đều tồn tại các thuật ngữ khác nhau về loại trừ TNHS nhưng các cách hiểu này không mâu thuẫn, loại trừ nhau. Về cơ bản, trong khoa học luật hình sự nước ta, các nhà nghiên cứu, cán bộ giảng dạy có cách hiểu thống nhất về bản chất pháp lý của chế định loại trừ TNHS [27]. Ngoài ra, điều này đã được thể hiện trong BLHS năm 2015 khi các nhà lập pháp thiết kế từng trường hợp loại trừ TNHS. Tuy nhiên, suy cho cùng, vẫn phải so sánh, xem xét các dấu hiệu của tội phạm có thỏa mãn hay không, vì nếu thỏa mãn thì là tội phạm, phải chịu TNHS, nếu không thỏa mãn thì không phải là tội phạm, không phải chịu TNHS. Còn nếu phân tích cụ thể ở đây thì rõ ràng có thể hành vi đó là hành vi gây thiệt hại có căn cứ hợp pháp (phòng vệ chính đáng); hoặc hành vi đó không có lỗi (sự kiện bất ngờ); hoặc là hành vi do chủ thể chưa thỏa mãn các điều kiện (tình trạng không có năng lực TNHS). Mặc dù vậy, có riêng quan điểm rộng của nhà thực tiễn Đinh Văn Quế như đã đề cập ở trên khi quan niệm rất rộng và xem xét cả miễn TNHS thuộc trường hợp loại trừ TNHS khi chủ thể không phải chịu hậu quả pháp lý gì trong khi bản chất của hai trường hợp này là rất khác nhau [8,9].

Còn trong khoa học luật hình sự nước ngoài, lại quy định một số trường hợp tên gọi là miễn TNHS nhưng thực chất trong số những trường hợp này nhiều trường hợp lại mang *bản chất pháp lý* là các trường hợp không phải là tội phạm (hay loại trừ TNHS) theo luật hình sự Việt Nam. Cụ thể, BLHS Vương quốc Thụy Điển (chương 24) coi là miễn TNHS với quy định tương ứng như sau: Do sự hòa hoãn giữa người phạm tội và người bị hại (mục 7 chương 24); phòng vệ chính đáng (mục 1 chương 24); tình thế cấp thiết (mục 4 chương 24); thẩm quyền do luật định hay chấp hành mệnh lệnh của cấp trên (mục 2, 5 và 8 chương 24) [33], trong đó ba trường hợp sau mang bản chất pháp lý là các trường hợp loại trừ TNHS.

Hai là, còn tồn tại một số quan điểm khác nhau về đặc điểm của các trường hợp loại trừ

TNHS. Một số nghiên cứu chỉ ra tới 15 - 18 trường hợp loại trừ TNHS. Một số khác nhất trí với quan điểm cho rằng việc quy định các trường hợp loại trừ TNHS như trong BLHS hiện hành đã đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Điều này đặt ra yêu cầu cần có một công trình nghiên cứu bản chất pháp lý, lý luận và thực tiễn của loại trừ TNHS để đề xuất thống nhất những trường hợp được coi là loại trừ TNHS.

Ba là, còn có nhà nghiên cứu cho rằng miễn TNHS cũng là một dạng loại trừ TNHS. Tuy nhiên điều này vấp phải sự phản đối của nhiều nhà khoa học pháp lý. Điều này đặt ra yêu cầu phải có một công trình nghiên cứu chỉ ra bản chất pháp lý của loại trừ TNHS và phân biệt nó với miễn TNHS. Thực trạng tương tự cũng được tìm thấy trong các công bố quốc tế về loại trừ TNHS (ví dụ Thụy Điển [33] hay Tây Ban Nha [34]). Một số công trình nghiên cứu nước ngoài thường có xu hướng đồng nhất miễn TNHS với loại trừ TNHS (lẫn trong nhau).

Bốn là, các công trình khoa học ở Việt Nam cũng như quốc tế đang cơ bản dừng lại ở việc nghiên cứu thực tiễn lập pháp hình sự các quy định về những trường hợp loại trừ TNHS. Việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn áp dụng quy định pháp luật hình sự về những trường hợp loại trừ TNHS nói chung rất hạn chế, vẫn chủ yếu về trường hợp phòng vệ chính đáng nên đòi hỏi cần có những công trình nghiên cứu làm rõ khoảng trống khoa học về áp dụng hệ thống những trường hợp này.

Năm là, trong giai đoạn từ 2002 cho tới nay, ở Việt Nam chưa có một luận án tiến sĩ nào nghiên cứu về những trường hợp loại trừ TNHS, đặc biệt là từ khi ban hành BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Đây là một thiếu sót khi những trường hợp loại trừ TNHS là một chế định quan trọng trong luật hình sự quốc gia, trực tiếp thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phòng ngừa, chống tội phạm và bảo vệ quyền con người bằng pháp luật hình sự. Từ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), đến các kỳ Đại hội XII, XIII, Đảng và nhà nước ta đã có nhiều đường lối,

chủ trương, chính sách đặc biệt quan trọng, làm kim chỉ nam cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật hình sự nói chung và chế định những trường hợp loại trừ TNHS nói riêng. Do đó, đặt ra yêu cầu cần có công trình nghiên cứu chuyên sâu, đồng bộ và có hệ thống về nội dung những trường hợp loại trừ TNHS.

3.2. Các vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Như vậy, từ thực tiễn nghiên cứu về những trường hợp loại trừ TNHS trong nước và nước ngoài và đánh giá tại mục 3.1, có thể đặt ra các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luật hình sự Việt Nam như sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục nghiên cứu lý luận về những trường hợp loại trừ TNHS ở một số khía cạnh gồm: 1) Khái niệm, tên gọi, thuật ngữ bảo đảm tính khoa học cao nhất (loại trừ tính chất tội phạm của hành vi); 2) Đặc điểm, phân loại trường hợp loại trừ TNHS và hệ thống những trường hợp được coi là loại trừ TNHS; 3) Cơ sở của việc quy định những trường hợp loại trừ TNHS trong tương quan với cơ sở của TNHS.

Thứ hai, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn xây dựng, áp dụng các quy định về những trường hợp loại trừ TNHS trong lần pháp điển hóa thứ ba của luật hình sự, chỉ ra những điều kiện của từng trường hợp và phân loại theo các tiêu chí cụ thể trong BLHS (theo yếu tố cấu thành tội phạm và thiếu dấu hiệu cụ thể nào).

Thứ ba, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn áp dụng quy định về những trường hợp loại trừ TNHS từ khi BLHS năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đến nay, lý giải những tồn tại, hạn chế về cả góc độ kỹ thuật, nội dung lập pháp và thực tiễn thi hành, đặc biệt, thực tiễn đã xuất hiện một số trường hợp có thể được loại trừ TNHS và đáp ứng xu hướng nhân đạo hóa, toàn cầu hóa [35] và thực thi nhiệm vụ (như: gây thiệt hại trong hoạt động thể dục thể thao; đặc tình; giúp thực hiện cái chết “êm ả”;...), từ đó, hệ thống các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phòng ngừa, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người bằng hệ thống tư pháp hình sự gắn với những trường hợp loại trừ TNHS, qua đó, làm cơ

sở xây dựng các định hướng, giải pháp hoàn thiện nội dung Chương IV - Những trường hợp loại trừ TNHS trong BLHS năm 2015 trong giai đoạn sắp tới.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này là một phần kết quả của Luận án Tiến sĩ về “Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự theo luật hình sự Việt Nam” do NCS. Trịnh Đức Hiếu thực hiện tại Trường Đại học Luật, ĐHQGHN.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
- [2] L. V. Cẩm, Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự - Phần chung (Giáo trình sau đại học), NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019.
- [3] N. N. Chí, Chương 12 - Các trường hợp loại trừ TNHS, Lê Văn Cẩm, Trịnh Tiến Việt (Đồng chủ biên), Giáo trình luật hình sự Việt Nam - Phần chung, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023.
- [4] V. K. Vinh (chủ biên), Luật hình sự Việt Nam - Phần chung, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2014.
- [5] N. N. Hoà (chủ biên), Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung), NXB. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020.
- [6] K. Đ. Thụ, Tìm hiểu luật hình sự Việt Nam, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh, 1996.
- [7] P. V. Beo, Luật hình sự Việt Nam, Quyển 1 Phần chung, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2009.
- [8] Đ. V. Quế, Những trường hợp loại trừ TNHS trong luật hình sự Việt Nam, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
- [9] Đ. V. Quế, Bình luận khoa học về loại trừ TNHS, NXB. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2009.
- [10] Sơn, Các yếu tố loại trừ tính tội phạm của hành vi theo luật hình sự Việt Nam, Luận án tiến sĩ Luật học, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội, 2002.
- [11] T. T. Việt, TNHS và loại trừ TNHS, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023.
- [12] T. H. Tráng, Các trường hợp loại trừ TNHS theo luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức và kinh

- nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Hà Nội, số 90, 2022, tr.18 - 24.
- [13] T. T. T. Thủy, Các tình tiết loại trừ TNHS trong luật hình sự Việt Nam, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, ĐHQGHN, 2015.
- [14] H. S. Sơn, Luật hình sự so sánh, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.
- [15] Exemption from criminal liability, <https://scholar.google.com/scholar>, (accessed on December 10th, 2023).
- [16] L. Monakhova (et al.), Grounds for the Exemption from Criminal Responsibility under the Criminal Code of the Russian Federation, *Revista Espacios*, Vol. 38 (No 52), 2017, pp. 36 - 41.
- [17] A. Muazzam, Exemption of Criminal Liability in Connection with The Expiration of the Period, *European Journal of Research Development and Sustainability*, Vol.2 No.2, 2021, pp. 37 - 42.
- [18] K. Ambos, *Other Grounds for Excluding Criminal Responsibility*, Oxford, 2002, pp. 985 - 987.
- [19] H. Wechsler, The Criteria of Criminal Responsibility, 22 *U. Chicago Law Review*, 1954, pp. 367.
- [20] A. A. Pitonkovski, P. X. Pomaskin, Trkivaddaze, *Tội phạm (tập 2)*, NXB. Khoa học, Moscow, 1970.
- [21] J. Ataniyazov, Legal Regulation of Exemption from Criminal Liability, *Евразийский журнал права, финансов и прикладных наук*, 3 (Special Issue), 2023, pp. 197 - 204.
- [22] K. Ambos, General Principles of Criminal Law in the Rome Statute, *Criminal Law Forum* 10(1), 1999, pp. 22.
- [23] ILA, Report of the Sixty-Fourth Conference held at Broadbeach, Queensland, Australia, 1991, pp. 185-187.
- [24] G. T. Onayeva (et al.), Some Issues of Exemption from Criminal Liability on the Existing Criminal Code of the Republic of Kazakhstan, *Journal of Legal, Ethical and Regulatory Issues*, Vol: 21 Issue: 1, 2018.
- [25] Antonio Cassese, Paola Gaeta, R. W. D. John Jones, *The Rome Statute of the International Criminal Court: A Commentary*, Oxford University Press, 2004.
- [26] J. Gilbert, The International Criminal Court and the Grounds to Exclude Criminal Responsibility: Defences or Negation of Criminality?, *The International Journal of Human Rights* 10(2), 2006, pp.143 - 160.
- [27] T. T. Việt, Chế định loại trừ TNHS và những yêu cầu đặt ra khi sửa đổi, bổ sung BLHS Việt Nam, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, Tập 29, Số 4, 2013, tr. 15-29.
- [28] N. V. Hải, *Luận văn thạc sĩ luật học, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phòng vệ chính đáng trong luật hình sự Việt Nam*, Khoa Luật, ĐHQGHN, 2017.
- [29] L. V. Cẩm, *Pháp luật hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến nay: Lịch sử và thực tại*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.
- [30] N. V. Hương, Hoàn thiện các quy định của BLHS năm 2015 về những trường hợp loại trừ TNHS, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp* số 17 (441), 2021, tr. 43 - 49.
- [31] P. V. Lợi (chủ biên), *Nghiên cứu, so sánh pháp luật hình sự của một số nước Asean*, NXB. Tư pháp, Hà Nội, 2010.
- [32] A. V. Sarubin, Problems of exemption from criminal liability for restricting competition, *SHS Web of Conferences* 108, 02012, 2021, pp. 4 - 12.
- [33] M. Bogdan (Editor), *Swedish Law in the New Millennium*, Norstedts Juridik, Printed in Sweden by Elanders Gotab, Stockholm, 2000, pp. 184 - 190.
- [34] L. Cẩm, Hệ thống pháp luật hình sự Tây Ban Nha, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, số 5, 2002, tr. 50 - 56.
- [35] T. T. Việt (chủ biên), *Chính sách hình sự Việt Nam trước thách thức Cách mạng Công nghiệp 4.0*, NXB. Tư pháp, Hà Nội, 2020.